TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2017/HSST
Ngày: 25/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Tuyết Nhung – Cán bộ hưu trí, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2/ Ông Nguyễn Đức Trung – Cán bộ hưu trí, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 228/2017/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang L**; Tên gọi khác: C.

Sinh năm: 1983; Tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 265 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: 97/64 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lê Hồng S, sinh năm: 1954; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1961. Hiện đều trú tại: số 265 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Gia đình bị cáo có 06 chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với: Bùi Khắc Quỳnh L, sinh năm: 1993; Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2017. Hiện trú ở: 97/64 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đinh Viết H – Sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 60 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2/ Chị Bùi Khắc Quỳnh L – Sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 97/64 đường Y, T 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

/ Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Thành C – Sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 20 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2/ Anh Võ Minh H – Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 266/8/11 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang L, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá từ giữa năm 2016 cho đến nay. Vào tháng 02/2017, L thuê phòng trọ số 03, hẻm 97/64 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do chưa có nghề nghiệp ổn định và để có tiền trang trải cho cuộc sống. Lê Quang L nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lợi nhuận. Khoảng 17^h 00’ ngày 14/6/2017, tại phòng trọ, L dùng điện thoại Nokia 105 màu đen - vỏ lưng màu cam gắn sim số 0944.634.749 gọi vào số điện thoại 01673. 032.403 cho một người nam giới tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). M đồng ý và hẹn gặp L ở cuối đường Phan Bội C. Sau đó, L một mình đón taxi đến điểm hẹn, đứng chờ một lúc thì M đến, L đưa cho M số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), M nhận tiền rồi đi đâu không rõ. Khoảng 10 phút sau, M quay lại đưa cho L một bịch nylon bên trong có bốn bịch ma túy đá, L cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi bắt taxi về lại phòng trọ cất giấu số ma túy trên. Đến khoảng 02^h30’ sáng ngày 15/6/2017, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra phòng trọ của L phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ: Bốn bịch nylon trong suốt, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể để ở phía trên mặt bàn đặt trong phòng hướng bên trái của cửa ra vào. L khai nhận số ma túy trên là ma túy đá và đã được niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn tạm giữ của L: Một điện

thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, vỏ lưng màu cam gắn sim số 0944.634.749 và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 357/GĐMT-PC54 ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 04 (bốn) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng: 2,9040 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 2,6493 gam. Chất Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, lời khai người liên quan, tang vật của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 241/KSĐT-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Quang L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Quang L theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang L** mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 2.6493 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 357/GĐMT-PC54 ngày 20/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, vỏ lưng màu cam gắn sim số 0944.634.749 là công cụ phương tiện bị cáo Lê Quang L đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo L số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang L đã khai nhận: Khoảng 02^{h}30’ sáng ngày 15/6/2017, tại phòng trọ số 03 hẻm 97/64 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B phát hiện, bắt quả tang thu giữ 2.9040 gam Methamphetamine của L với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Quang L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Lê Quang L đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại Điều 194 BLHS quy định:

1/ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp….. Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi mua bán chất Methamphetamine, có tổng trọng lượng 2.9040 gram Methamphetamine. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Song, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo L là phù hợp. Cần chấp nhận.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Quang L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với nguồn Methamphetamine bị cáo Lê Quang L khai mua của 01 người nam giới tên M. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của đối tượng tên M ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

****/ Về xử lý vật chứng:*** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 2,6493 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 357/GĐMT-PC54 ngày 20/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, vỏ lưng màu cam gắn sim số 0944.634.749, là phương tiện bị cáo Lê Quang L sử dụng để mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang L số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Lê Quang L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang L phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Quang L** 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/6/2017.

**** Về xử lý vật chứng:*** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 2,6493 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 357/GĐMT-PC54 ngày 20/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, vỏ lưng màu cam gắn sim số 0944.634.749, là phương tiện bị cáo Lê Quang L sử dụng để mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang L số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017).

**** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Buộc bị cáo Lê Quang L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp.B;*
- *Công an Tp.B;*
- *Thi hành án phạt tù (để thi hành);*
- *Chi cục THADS Tp. B;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh